TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt)	: Quản Trị Phát Triển Sản Phẩm Mới
Tên học phần(tiếng Anh)	: New Product Management
Mã học phần	: DM3029
Thuộc khốikiến thức	Đại cương □; Cơ sở ngành □; Ngành □; Chuyên ngành □; Tốt nghiệp □
Khoa, Bộ môn phụ trách	: Kinh tế - Quản trị, Quản trị kinh doanh
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học)	: 45
Số giờ lý thuyết	: 45 giờ
Số giờ thực hành	: 0
Số giờ tự học	: 90 giờ
Học phần tiên quyết	:
Học phần học trước	: Marketing căn bản, Quản trị học, Quản trị marketing

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Môn học này cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng để hiểu và vận dụng quá trình quản trị sản phẩm, cũng như cách thức phát triển sản phẩm mới thông qua việc xác định và lựa chọn cơ hội, đưa ra khái niệm sản phẩm từ ý tưởng được lựa chọn, đánh giá khái niệm, phát triển sản phẩm và các hoạt động triển khai để đưa sản phẩm đến với khách hàng mục tiêu đáp ứng nhu cầu thị trường và mục tiêu của công ty.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	
O1	Hiểu, mô tả và giải thích được các khái niệm về sản phẩm mới; hiểu được vai trò và chức năng cơ bản của quản trị và phát triển sản phẩm mới
Kỹ năng	
O2	Có khả năng phân tích, đánh giá và xây dựng kế hoạch quản trị và phát triển sản phẩm mới hiệu quả
Mức tự chủ và trách nhiệm	
O3	Chủ động, tích cực trong việc học tập, có khả năng tự nghiên cứu; tiếp cận và giải quyết được các vấn đề và tình huống phát sinh trong điều hành, triển khai và kiểm soát các hoạt động quản trị sản phẩm mới phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

Ox	CLOx	PLOx
Kiến thức		
O1	CLO1: Hiểu được các chức năng cơ bản của quản trị sản phẩm mới CLO2: Hiểu và giải thích được quy trình phát triển và quản trị sản phẩm mới CLO3: Có khả năng phân tích và xây dựng được chiến lược phát triển và quản trị sản phẩm mới.	PLO3
Kỹ năng		
O2	CLO3: Có khả năng phân tích và xây dựng được chiến lược phát triển và quản trị sản phẩm mới.	PLO3, PLO4, PLO5
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O3	CLO4: Có ý thức trao dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn, nhận thức đúng đắn về công việc cũng như tầm quan trọng của quản trị sản phẩm mới đối với sự thành công của doanh nghiệp.	PLO9, PLO10

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi	Nội dung	CLO	Hoạt động	Hoạt động

học (… tiết)			dạy và học	đánh giá (Ax)
1 (4 tiết)	Chương 1: Tổng quan về phát triển sản phẩm mới và Xác định cơ hội / Lựa chọn ý tưởng 1. Các yếu tố chiến lược trong phát triển sản phẩm 2. Quy trình phát triển sản phẩm Mới	CLO1, CLO4	Thuyết giảng Thảo luận tình huống	**A1.1** **A1.2**
2 (4 tiết)	Chương 1: Tổng quan về phát triển sản phẩm mới và Xác định cơ hội / Lựa chọn ý tưởng 3. Xác định cơ hội và lựa chọn ý tưởng 4. Lập kế hoạch chiến lược cho sản phẩm mới 5. Tóm tắt nội dung	CLO1, CLO2	Thuyết giảng Thảo luận tình huống, Bài tập	**A1.1** **A1.2**
3 (4 tiết)	Chương 2: Hình thành khái niệm về sản phẩm và vấn đề của khách hàng 1. Sự sáng tạo và Khái niệm sản phẩm 2. Tìm và giải quyết các vấn đề của khách hàng	CLO1, CLO2	Thuyết giảng Thảo luận tình huống, Bài tập thuyết trình	**A1.1** **A1.2**
4 (4 tiết)	Chương 2: Hình thành khái niệm về sản phẩm và vấn đề của khách hàng 3. Phương pháp phân tích thuộc tính: Giới thiệu và Lập bản đồ Nhận thức 4. Tiếp cận thuộc tính phân tích: Phân tích thương mại và các kỹ thuật định tính 5. Tóm tắt nội dung	CLO1, CLO2	Thuyết giảng Thảo luận tình huống, Bài tập thuyết trình	**A1.1** **A1.2**
5 (4 tiết)	Chương 3: Đánh giá khái niệm sản phẩm và dự án 1. Hệ thống đánh giá khái niệm sản phẩm	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng Thảo luận tình huống,	**A1.1** **A1.2**

	2. Kiểm tra khái niệm sản phẩm 3. Giới thiệu sản phẩm		Bài tập thuyết trình	
6 (4 tiết)	Chương 3: Đánh giá khái niệm sản phẩm và dự án 4. Dự báo doanh thu và Phân tích Tài chính 5. Giao thức sản phẩm 6. Tóm tắt nội dung	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng Thảo luận tình huống, Bài tập thuyết trình	**A1.1** **A1.2**
7 (4 tiết)	Chương 4: Phát triển sản phẩm 1. Thiết kế 2. Quản lý Đội phát triển.	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng Thảo luận tình huống, Bài tập thuyết trình	**A1.1** **A1.2**
8 (4 tiết)	Chương 4: Phát triển sản phẩm 3. Kiểm tra Sử dụng Sản phẩm 4. Tóm tắt nội dung.	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng Thảo luận tình huống, Bài tập thuyết trình	**A1.1** **A1.2**
9 (4 tiết)	Chương 5: Giới thiệu sản phẩm mới ra thị trường 1. Lập kế hoạch chiến lược marketing 2. Thực hiện Kế hoạch Chiến lược marketing 3. Kiểm tra thị trường	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng Thảo luận tình huống, Bài tập thuyết trình	**A1.1** **A1.2**
10 (4 tiết)	Chương 5: Giới thiệu sản phẩm mới ra thị trường 4. Quản trị triển khai sản phẩm mới ra thị trường 5. Các vấn đề chính sách công 6. Tóm tắt nội dung	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết giảng Thảo luận tình huống, Bài tập thuyết trình	**A1.1** **A1.2**

11 (4 tiết)	Thuyết trình nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình Hỏi đáp	**A1.1** **A1.2** **A1.3**
12 (1 tiết)	Tổng kết và tóm tắt môn học Giải đáp câu hỏi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết giảng Hỏi đáp	**A1.1** **A1.2**

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

1) Sinh viên đọc tài liệu "Merle C. Crawford and C. Antonio di Benedetto (2020). New Product Management (12th Edition). McGraw-Hill Education."

- Chương 1: Xem trước chương 2 và 3 tài liệu từ trang 25 đến trang 83, xem và trả lời case "Adidas Ultraboost X Parley Shoes" trang 82 và Case "The Honda Element" trang 83; xử lý các tình huống do giảng viên đặt ra tại lớp.
- Chương 2: Xem trước chương 4 tài liệu từ trang 90 đến trang 117; xem và trả lời case "Google Glass" trang 115 và Case "Aquafresh White Trays" trang 117; chuẩn bị bài tập thảo luận nhóm theo hướng dẫn.
- Chương 3: Xem trước chương 7 tài liệu từ trang 166 đến trang 197; xem và trả lời case "Concept Evaluation at Amazon" trang 194 & Case "Domino's" trang 195; xử lý các tình huống do giảng viên đặt ra tại lớp.
- Chương 4: Xem trước chương 12 từ trang 296 đến trang 319; xem và trả lời case "Ford Fusion" trang 319; xử lý các tình huống do giảng viên đặt ra tại lớp.
- Chương 5: Xem trước chương 15 từ trang 375 đến trang 392; xem và trả lời case "Coca-cola life" trang 392; xem trước chương 17 từ trang 419 đến 438 và làm case "Gillette" trang 438; xử lý các tình huống do giảng viên đặt ra tại lớp.
- Chuẩn bị trình bày nhóm theo hướng dẫn.

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Điểm danh đi học đầy đủ	CLO4	10%
	A1.2. Hoạt động trên lớp	CLO4	10%

	A1.3. Thuyết trình nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	20%
A2. Đánh giá tổng kết	*Bài kiểm tra tự luận*	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60%
		Tổng	**100%**

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ: (Rubric chỉ dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Rubric của thành phần đánh giá A1

Tiêu chí đánh giá Chuyên cần A1.1

Tiêu chí đánh giá	**Mức độ đạt chuẩn quy định**				
	MỨC F (0-3.9)	**MỨC D** (4.0-5.4)	**MỨC C** (5.6-6.9)	**MỨC B** (7.0-8.4)	**MỨC A** (8.5-10)
Chuyên cần đến lớp	Không đi học (<30%)	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%)	Đi học chuyên cần (<90%)	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%)

Tiêu chí đánh giá Hoạt động trên lớp A1.2

Tiêu chí đánh giá	**Mức độ đạt chuẩn quy định**				
	MỨC F (0-3.9)	**MỨC D** (4.0-5.4)	**MỨC C** (5.6-6.9)	**MỨC B** (7.0-8.4)	**MỨC A** (8.5-10)
Hoạt động trên lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp.	Hiếm khi tham gia phát biểu đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan tới bài học. Các đóng góp cho bài học	Thường xuyên phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan tới bài học. Các đóng góp cho bài học

		quả.		là hiệu quả.	là hiệu quả.

Tiêu chí đánh giá thuyết trình A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	**MỨC D** (4.0-5.4)	**MỨC C** (5.6-6.9)	**MỨC B** (7.0-8.4)	**MỨC A** (8.5-10)	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh hoạ rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video và giải thích cụ thể hiểu biết trên video.	50%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định.	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng.	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (mở bài, thân bài, kết luận).	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày.	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu.	25%

					Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ.	
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ, người nghe không hiểu.	Bài trình bày đầy đủ, giọng nói nhỏ, phát âm một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu, bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát, thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Thời gian trình bày đúng quy định.	25%

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

1) Merle C. Crawford and C. Antonio di Benedetto (2020). New Product Management (12th Edition). McGraw-Hill Education.

8.2. Tài liệu tham khảo

1) Robert G. Cooper (2017). Winning at New Products: Creating Value Through Innovation. (5th edition). Perseus Publishing.

2) Phillip Kotler (2020). Quản trị marketing (bản dịch tiếng Việt). NXB Hồng Đức.

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

1) Laptop
2) Slides
3) Máy chiếu
4) Viết và bảng
5) Micro

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2021

Trưởng Khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Giảng viên 2**	**Giảng viên 1**
(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký và ghi rõ họ tên)*	*(ký và ghi rõ họ tên)*	*(ký và ghi rõ họ tên)*